

Bản án số: 159/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mộng Thu

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác: **M già**), sinh ngày 29/01/1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079066001135; thường trú: 36A/12 Lầu 2, Đ, khu phố 14, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: tổ 9, ấp 1, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có 01 người con sinh năm 2009; tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2006/HSST, ngày 05/5/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016, chưa chấp hành nộp phạt số tiền 8.650.000 đồng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST, ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018, chưa chấp hành nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 252/HSST, ngày 21/11/1997 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2000.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2025 tại Cơ sở 3 Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp V, xã A, thành phố Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc M là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine).

Ngày 23/10/2025, M đến khu vực đường Bùi Viện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông bán hàng rong (chưa rõ lai lịch), Minh muốn sử dụng ma túy nên hỏi mua 300.000 đồng ma túy, người đàn ông đưa cho M một gói thuốc hiệu Jet bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, M đi đến khu vực đường vắng người qua lại lấy một ít ra sử dụng một mình, số còn lại M cất giấu trong balo để tiếp tục sử dụng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 60V1-1205 đi từ bến đò tỉnh Đồng Nai đến bến đò U thuộc phường U, Thành phố Hồ Chí Minh để đi về nhà tại xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, tại bến đò U, M bị tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phát hiện trong ba lô có một đoạn ống hút chứa tinh thể màu trắng hàn kín hai đầu, M khai nhận là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng và đưa M về trụ sở Công an phường U làm việc. Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu đen, số IMEI1: 864818061777538;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh biển số 60V1-1205, số khung: RLCS3S4106Y007156, số máy: 3S41-007156;

- 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Minh;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60V1-1205.

Bản kết luận giám định số 8670/KL-KTHS ngày 01/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4431 gam.

Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc M tại ấp 1, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ: 01 hộp quẹt; 01 bình thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 cân điện tử màu trắng.

Qua tra cứu xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh biển số 60V1-1205 do bà Đoàn Thị Th đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh hiện tại bà Th không có mặt tại nơi thường trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có ai liên hệ để làm việc nên cần tiếp tục giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 202/CT-VKS-KV17 ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 05 năm đến 06 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,4068 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 hộp quẹt, 01 bình thủy tinh, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 cân điện tử màu trắng;

Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen và căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc M;

Giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 60V1-1205 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 0030501 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị Th vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bà Th. Xét thấy, việc vắng mặt của bà Th không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/10/2025, tại khu vực Bến Đò thuộc khu phố U, phường U, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc M đã có hành vi tàng trữ 0,4431 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo đã từng có 02 bản án về tội phạm liên quan đến ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 0,4068 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm và 01 hộp quẹt, 01 bình thủy tinh, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 cân điện tử màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen và căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc M không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo;

- Giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 60V1-1205 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 0030501 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh xử lý.

[9] Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,4068 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 705/PC09; 01 hộp quẹt, 01 bình thủy tinh, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 cân điện tử màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc M điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu đen, số IMEI1: 864818061777538 (đã qua sử dụng không lên nguồn, không kiểm tra được bên trong) và căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc M;

- Tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh biển số 60V1- 1205, số khung: RLCS3S4106Y007156, số máy: 3S41-007156 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 0030501 để tiếp tục điều tra, xử lý.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17 - TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 3 Trại tạm giam Bó Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí